

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:63/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lén
Ông Hồ Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc Hân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa: Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm
công khai vụ án thụ lý số: 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về Ly
hôn, tranh chấp quyền nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số:160/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên
tòa số: 68/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ C, ấp M, xã
V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Tổng Thanh C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ F, ấp V, xã V, huyện T,
tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khởi kiện xin ly hôn ngày 17-5-2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án
nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Tổng Thanh C qua quá
trình tự tìm hiểu nhau đã tự nguyện đi đến hôn nhân, không tổ chức lễ cưới và có
đăng ký kết hôn vào ngày 29-05-2017 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An
Giang. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống hạnh phúc tại ấp V, xã V, huyện T,
tỉnh An Giang, nhưng đến khoảng cuối năm 2017 chị và anh C xảy ra mâu thuẫn,
nguyên nhân chính chị H cho rằng là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói

chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh C nhậu nhẹt và có hành vi bạo hành với chị H, cả hai đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên chị H xin ly hôn với anh Tống Thanh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tống Thiện A, sinh ngày 21-12-2016 hiện đang sống cùng anh C. Sau khi ly hôn chị H đồng ý giao con cho anh Tống Thanh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tống Thanh C Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng anh C vắng mặt không rõ lý do, nên không tiếp nhận lời khai của anh C.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tống Thanh C; đồng ý giao con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tống Thanh C Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 71 BLTTDS. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Giữa chị H và anh C có đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng và được xem là hôn nhân có giá trị pháp lý.

Quá trình chung sống theo chị H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, C không quan tâm vợ con và thường xuyên đánh chị nhưng qua xác minh tình trạng hôn nhân ngày 21-8-2023 địa phương không xác định rõ mâu thuẫn giữa chị H và anh C và vợ chồng đã không còn chung sống kể từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy, chị H và anh C đã ly thân từ năm 2020 đến nay, nhưng cả hai không gặp gỡ nhằm hàn gắn chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc yêu thương lẫn nhau dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được.

Thời gian ly thân đã lâu thể hiện mức độ trầm trọng của hôn nhân. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Tuy không ghi nhận được ý kiến của anh C về nuôi con chung, nhưng nhận thấy sau khi ly thân anh C là người chăm sóc, nuôi dưỡng bé Tổng Thiện A và nguyện vọng bé A muốn sống với anh C. Do đó, để tránh xáo trộn tâm lý, học tập, sinh hoạt, cũng như đáp ứng nguyện vọng của bé A, cần tiếp tục giao bé A cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, chị H cũng đồng ý giao con cho anh C chăm sóc. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu giao bé A cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh C chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị H được ly hôn với anh C

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị H về giao bé A cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C được nuôi dưỡng bé A, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Tổng Thanh C cư trú tại tổ F, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tổng Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh Tổng Thanh C vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Tổng Thanh C.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Tổng Thanh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 29-5-2017 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên giữa chị H và anh C sau khi kết hôn, do phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính chị H cho rằng anh C không quan tâm chăm sóc gia đình, không có tiếng nói chung, anh C có hành vi bạo lực gia đình và cả hai đã không sống chung từ năm 2021

cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn không đến các buổi hòa giải, phiên tòa. Điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H cũng xác định không còn tình cảm với anh C và cũng không muốn duy trì tiếp tục mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh C. Do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Quá trình tố tụng của Tòa án, cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tổng Thanh C nhằm đảm bảo quyền lợi của anh C theo quy định của pháp luật để anh C được trình bày ý kiến, nhưng anh C vẫn vắng mặt và anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Do vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Tổng Thanh C.

Tại biên bản xác minh ngày 21-8-2023 ban ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C, hiện chị H và anh C đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Giữa chị H và anh C có 01 con chung tên Tổng Thiện A, sinh ngày 21-12-2016 hiện do anh C nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình. Tuy nhiên giữa chị H và anh C không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa chị H và anh C không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân, cả hai không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình, đã ly thân được 02 năm, nhưng từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu ly hôn với anh Tổng Thanh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Tổng Thiện A, sinh ngày 21-12-2016. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng giao con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhằm ghi nhận ý kiến anh Tổng Thanh C, nhưng anh C vắng mặt. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 08-9-2023 cháu Tổng Thiện A có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha là anh Tổng Thanh C. Tại phiên tòa chị H vẫn đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi chị H và anh C ly thân đến nay, cháu Tổng Thiện A đều do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C đảm bảo đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu A. Do vậy, để không xáo trộn về tâm sinh lý của cháu A cũng như tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt về sau, nên Hội đồng xét xử quyết định cần thiết giao cháu A cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh C không yêu cầu chị H không cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Tống Thanh C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Tống Thiện A, sinh ngày 21-12-2016 cho anh Tống Thanh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0010090 ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính

đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- UBND xã Vĩnh Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Nữ Ngọc L